

Hồ đưa linh

NGUYỄN HỮU HIỆP

Chúng ta đều biết, hò là tiếng hô hưởng ứng theo sau câu hát để cùng theo nhịp mà ra sức làm việc cho quên mệt. Nếu trong những khúc hát mang nội dung ca ngợi tình tự quê hương, tình yêu đôi lứa... âm thanh của tiếng hò không còn "hô" to nữa mà chỉ đưa hơi cho thêm mượt mà câu hát, và được đệm dậm vào ở đầu, giữa hay cuối câu, đồng thời biến bề bằng một giai điệu thông dong, ngọt ngào thì, trái lại hò đưa linh là "đặc sản" của "đạo hò", chỉ dùng trong mỗi một trường hợp đặc biệt nhất định: khởi sự di chuyển quan tài lên linh xa đi táng an phần mộ.

Do đây là công việc hết sức nặng nhọc mà còn đồng thời phối hợp nhịp nhàng bởi một thái độ công nghiệp trong tinh thần nghiêm cẩn, nên trong suốt quá trình lao động, mọi hành vi đều phải tuân thủ nghiêm túc hiệu lệnh người chỉ huy, tuyệt đối không để xảy ra bất kỳ một khinh suất nhỏ nào. Như vậy, hò đưa linh hoàn toàn không mang tính giải khuây như các trường hợp khác mà, khi thực hiện công việc, mọi người đều phải luôn biểu hiện trên nét mặt sự đau đớn tột cùng trước giờ phút vĩnh biệt...

Trong tinh thần đó, tính cách đặc thù của hò đưa linh được thể hiện như trích đoạn một vở diễn hát bội mà diễn viên không ai khác hơn "đạo hò" - những người lãnh trách nhiệm khiêng quan tài ra huyệt mộ. Tạo nên "tân tuồng" này, ông Huỳnh Tịnh Của cho biết, đó là "chước người Điền Hoành".

Người viết không biết gì về chước và con người Điền Hoành, nhưng qua vài lần mục kích những lớp diễn của đạo hò lúc tiến hành di quan, kết hợp với lối kể của nhà văn Sơn Nam nhân đề cập việc ma chay ở miền Nam ngày trước, ta có thể ước đoán Điền Hoành là nhân vật hiệu thảo, tựa như truyện/ về chàng Lía (Văn Doan) xuất hiện trong bối cảnh thời nhà Nguyễn. Truyện kể rằng, tên cướp nọ sống ngoài vòng pháp luật, nghe bọn lâu la báo tin là mẹ ruột đã chết, trong xóm, thuộc vùng kiểm soát của bọn cường hào. Anh ta khóc lớn, rồi quyết định hành động bằng mọi giá: phải đánh cắp cái quan tài mẹ, ngay trong đêm, đem nhanh về núi, để có thể săn sóc phần mộ. Công việc không dễ dàng vì bọn cường hào đang theo dõi, chờ bắt. Khi bọn lâu la đã hoàn thành việc do thám, kế hoạch được triển khai...

Nửa đêm họ xuống núi. Cả bọn được lĩnh ngậm thẻ để giữ im lặng, không hờ môi. Anh ta cầm đuốc mở đường, chỉ huy cho bọn lâu la xông vào nhà "ăn cắp" trót lọt cái quan tài, rồi trở ra nhanh. Đi khỏi xóm một hồi, anh ta mới bắt đầu than khóc, bọn lâu la hò hát (điệu hò đưa linh) cho đỡ mệt lúc khiêng lên sườn núi. Dọc đường, để chăm sóc cái quan tài không bị xao động, anh ta nhảy lên đứng trên mấy cây đòn khiêng để quan sát, đề phòng bọn cường hào đuổi theo...

Do vậy nên ngày nay trong việc di quan người "nhưng quan" đóng vai tên cướp chịu tang cho mẹ, bịt khăn trắng, còn những người khiêng quan tài thì mặc quần áo có kiểu thức rất đặc biệt - như bọn lâu la. Mỗi người ngậm một cây nhang tượng trưng cho cây thẻ, và tất cả đều thi lễ trước quan tài như lạy mẹ mình. Những hiệu lệnh truyền ra theo tiếng gõ sanh (sênh), hoặc theo dõi động tác của nhưng quan qua hai ngọn đèn sáp trên tay thay cho hai cây đuốc. Tất cả đều ở tư thế khấn trương, nghiêm mật - không gây một tiếng động nhỏ nào.

Hoạt cảnh chuẩn bị "táng an phần mộ" diễn ra rất bài bản, ăn ý và hoàn chỉnh. Về mặt văn hóa nghệ thuật cũng đạt trình độ thẩm mỹ cao. Hãy dõi theo tiến trình đầy lễ thức của một cuộc di quan, hết sức độc đáo:

Một thầy cúng đầu đội mào từ lư, mình mặc áo bá nạp, múa hồi lâu một điệu múa ngoạn mục như để khử trừ yêu quái, gọi là "phá quân". Bấy giờ trước linh cữu có hai người cầm siêu và đao, gác chéo, chặn ngang như để gìn giữ chiếc quan tài ấy. Thầy cúng làm xong bài bản, nhìn thẳng vào họ, ra lệnh:

- Hồi kim tướng! Hãy phòng thủ môn quan mật mật!

Hai tên cầm siêu và đao đồng thanh "Dạ".

Thầy cúng nhìn về phía bọn đạo hồ đang hai hàng chực sẵn:

- Cả tiếng kêu này hồi đạo hồ ! Ai điều khiển khá tua phân danh hiệu? Đắc, khả nhập môn quan; bắt đắc, nan toàn tánh mạng!

Nhưng quan y giáp chỉnh tề đứng lẫn trong đám đạo hồ, liền nhảy ra, vừa múa vừa hát câu xung danh:

Như ta là: Thầy lương bang võ tướng, đồng hiển thọ khai môn, troàn giáng sanh thượng khỗn diệu linh, âm dương độc nhạc trình, Ngô Bửu Tự nhưng quan hiệu viết, a...

Nãy giờ thầy cúng đang ra bộ lóng tai nghe; tỏ ý chấp thuận, đoạn hô to:

- Troàn: Các tư kỳ sự! (Ai lãnh việc gì phải giữ lấy việc ấy).

Hai người cầm siêu, đao canh giữ trước quan tài lùi ra; nhưng quan cầm rọi lửa (hay đèn sập to) vừa múa vừa tiến vào:

- Vung lời thầy Đức Trọng, Cao Long! Hồi đạo hồ đảng ta! (Bọn đạo hồ đồng "dạ"to - hoặc "oi", nhưng nghe như "ơ"). Nhưng quan lại hét lớn.

- Vậy chớ nào, như hà linh cứu?

Đoạn ông nhảy múa một vòng xung quanh trước quan tài như để khám xét xem sự nặng nhẹ, khó dễ trong việc cử quan, rồi trở ra hô to:

- Hồi đạo hồ đảng ta (đồng "ơ" rân lên). Phải chính tức đại cân... Cúc cung từ bái! ("ơ").

Y lệnh, đạo hồ đồng lạy linh cứu theo một kiểu cách đặc biệt. Xong 4 lạy, nhưng quan hát:

- Đây chi nài khó nhọc,

Đó chớ nệ tiếc công.

Nghiêng mình vàng đỡ lấy

quan tài,

Di linh cứu táng an phần mộ! ("ơ")

Khi linh cứu được nhưng quan điều khiển, tập thể đạo hồ phò ra khỏi nhà đặt lên chiếc linh xa chực sẵn bên đường, thì nhưng quan bỏ đăng chúc (đèn), hai tay cầm hai chiếc sanh bằng cây tre, miệng hát lên, trong khi tay thì nhịp gõ:

Bớ đạo tùy ta! ("ơ"). Hãy lắng lắng mà nghe ba hồi sanh lịnh! (gõ sanh: cắc, cắc).

- Một hồi sanh, ngồi đầu ngồi đó (cắc cắc... cắc).

- Hai hồi sanh, rón vó lên eo! (cắc cắc... cắc).

- Ba hồi sanh, thượng lộ đăng đàn! (cắc cắc... cắc).

Qua mỗi lĩnh truyền và tiếp theo một hồi sanh, những động tác rập ràng thuần thực diễn ra đồng bộ trong không khí nghiêm mật và im lặng khác thường, chiếc nhà vàng (lĩnh xa) từ từ chuyển động đúng theo động tác rất ăn ý của tập thể nhưng quan, đạo tùy. Để đánh tan cái u sầu nhất định trong giờ phút đau đớn này, nhưng quan và đạo tùy đồng cất giọng để tỏ lòng thương tiếc người chết:

- Ô hô!

Tam hồn khí tại thiên bang dụng,

Nhật đán vô thường vạn sự hưng.

Người về âm cảnh quan liêu,

Kẻ còn dương thế những triêu

tịch sầu!

(Hò khoan!)

Lại hát tiếp (thí dụ người chết là cha của tang chủ):

- Vội sơn cao lòng sầu mấy trượng,

Cám cha già phát phường

anh linh,

Chương đài liễu nhược thỉnh thỉnh,

Xác cha gởi đất chạnh tình

cháu con!

Cứ hát xong một đoạn thì tạm dừng để cùng nhau "la" lớn: "Hò khoan", hoặc những tiếng vuốt đuôi nào đó rất ăn ý như "dô ta" chẳng hạn, tùy theo trong nội bộ đạo hò đã có quy ước.

Trong lòng buồn, ngoài mặt buồn, nhưng mỗi lần nghe hô lên những tiếng "hò khoan" hoặc "ơ" ứng to lên theo sau câu gọi "Đạo hò ta" của ông nhưng quan, người ta lại thấy như vui tai. Có lẽ chính nhờ thế mà đạo hò quên mệt; tang gia, quyến thuộc cũng giảm sầu!

Con đường đưa ra huyết lạnh càng dài thì đạo hò lại càng có thêm nhiều bài hò đưa linh - tất nhiên trong những lúc ấy tang gia mười người như một, tuy cố nén lòng, nhưng không thể không kêu khóc rất chi là thảm thiết!

Nếu người quá vắng là vợ, người ta chọn khúc hát:

- Thiên cát âm dương lưỡng lộ,

Vái Phật Trời dẫn độ hồn linh,

Lụy rơi phò cữu vẹn tình,

Trăm năm đành dứt bỏ kinh
nợ duyên,
Nàng ôi!
Chí lắm cho trọn lời nguyên,
Nào hay chia rẽ huỳnh tuyến,
đương gian!
Hoặc nếu linh cữu là chồng:
- Bạn của lưới trắng, miệng đắng
hôi cơm,
Nó làm bệnh chồng tôi rã rời xu xác,
Ngày hăm ba (chẳng hạn),
hồn phiêu dật lạc,
Ngày hăm bốn táng an,
Ôi trời ôi!
Ruột tôi đau từ đoạn,
Tôi muốn thác theo chàng,
Cho đôi bạn nằm chung!...

Vài mươi năm trước ở vùng sâu Nam bộ người ta vẫn còn bắt gặp rơi rớt đó đây những điệu hò vĩnh biệt như thế. Nhưng nay, nông thôn đã hơi đô thị hóa, đường sá cũng đang hoàng, việc đưa tiễn người chết do vậy không còn quá vất vả khó khăn, nên đạo tùy không phải cất cao điệu hò đưa linh nào nề như trước?